

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày : 20 - 02 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Ngọc Sơn

*Thẩm phán:* Ông Phạm Tấn Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Khoẻ

2. Ông Huỳnh Tấn Xem

3. Ông Lâm Thông Lợi

***Thư ký phiên tòa:***

1. Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

2. Bà Lê Ngọc Thư, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang,

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

1. Ông Lương Quốc Danh, Kiểm sát viên

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 09/7/2001 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 3/12. Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1978. Anh, chị em có 03 người, bị cáo là người thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/5/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Khánh xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt xong.

Bị tạm giam từ ngày 30/7/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông Bùi Văn D, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Văn V, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Bùi Văn L. (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ và tiêu xài, Bùi Văn L biết chị Trần Thị Ngọc T là chủ quán Karaoke – nhà trọ “Phương Linh” tại ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang có đeo trang sức có giá trị nên nảy sinh ý định giết chết chị T để lấy tài sản. Để thực hiện, L ra sau bếp nhà lấy con dao Thái lan dài 27,8cm (cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 16,3cm) mũi nhọn cắt vào cốp yên xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67K6 – 7559 của L (Xe do ông Bùi Văn D – cha của L mua cho L sử dụng).

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/7/2019, L điều khiển xe mô tô trên đến quán gặp chị T và giả vờ yêu cầu kêu gái vào ngồi chung với L, chị T trả lời không có thì L điều khiển xe ra sau quán, vào phòng số 02 bên phải (hướng từ ngoài vào) kêu bia Sài Gòn đồ uống. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67M9-5486 đến hỏi thuê phòng, T kêu vào trong ngồi tiếp bia cho L, H đồng ý. Khi uống được 3 chai bia, L nảy sinh ý định giết chết H rồi tìm lấy tài sản trong người của chị H, không lấy xe mô tô của chị H do L có đi xe mô tô đến quán, và sau đó sẽ giết chết chị T để lấy tài sản nên đi ra ngoài mở cốp yên xe mô tô lấy cây dao (đã chuẩn bị từ trước) giắt vào lưng quần phía sau bên phải. L đi vào đứng phía sau lưng H, tay trái L vịn vai trái, tay phải L rút cây dao kề vào vùng cổ cắt cổ chị H thì chị chống cự kêu cứu và bị té ngã ngửa dưới nền gạch. L khom người dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, ngực, tay trái của chị H làm lưỡi dao tuột khỏi cán dao. Lúc này, sợ bị phát hiện, L nhặt lưỡi dao bỏ chạy ra cửa, gặp chị T và em Phan Thị Trúc L đang chạy vào nhưng L không tấn công

chị T mà cầm lưỡi dao chạy bộ ra đến công nhà chị T rồi ném bỏ lưỡi dao. Chị T và L tri hô, mọi người đưa chị H đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu. Đến ngày 12/8/2019 chị H ra viện. Riêng L sau khi gây án, đã bỏ trốn đến 15 giờ ngày 30/7/2019 thì ra đầu thú tại Công an xã Mỹ Khánh.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67K6-7559, 01 điện thoại Nokia 101, 01 cán dao, 01 lưỡi dao và các đồ vật liên quan.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/19/TgT ngày 31/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang, kết luận đối với Trần Thị H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 vết thương thái dương phải kích thước 04cm, 02cm
- Vết thương thái dương trái kích thước 04cm
- Vết thương ngang cổ trước kích thước 7,5cm
- Sây sát ngực phải kích thước 05cm
- Vết thương mặt trước cổ tay phải hình chữ L kích thước 3,5cm
- Vết thương mô cái ngón I bàn tay trái kích thước 3,5cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Căn cứ kết luận giám định số 27/KLGT-PC09 (SH), số 30/KLGT-PC09 (SH) ngày 23/9/2019 và ngày 24/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Vết màu nâu dính trên áo thun ngắn tay màu xanh gửi giám định là máu người. Tuy nhiên, lượng dấu vết quá ít không đủ để tiến hành giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu dính trên quần Jean gửi giám định là máu người thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên lưỡi dao gửi giám định là máu người. Tuy nhiên, lượng dấu vết quá ít không đủ để tiến hành giám định xác định nhóm máu.

- Không tìm thấy dấu vết máu người dính trên cán dao gửi giám định.

- Vết màu nâu dính trên đôi dép gửi giám định là máu. Tuy nhiên, lượng dấu vết quá ít không đủ để tiến hành giám định xác định nhóm máu.

- Vết màu nâu thu tại hiện trường vị trí số 2,3,4,5,6 là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên áo thu ngắn tay màu hồng gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Vết màu nâu dính trên quần thu màu hồng, gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Máu của Bùi Văn L thuộc nhóm máu O

- Máu của bà Trần Thị H, sinh năm 1968 thuộc nhóm máu B.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 233/2019/KLGĐTC ngày 25/10/2019 và Công văn số 233 ngày 25/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ đối với Bùi Văn L, kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác (F16.71- ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSAG.P1 ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Giết người”, “Cướp tài sản” theo điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai như sau: Biết bà Trần Thị Ngọc T là chủ quán Karaoke “Phương Linh” có tài sản nên bị cáo có ý định giết bà T lấy tài sản. Khi đến quán, do không có cơ hội tiếp cận bà T nhưng khi thấy H ngồi tiếp bia cho bị cáo nên bị cáo nảy sinh ý định giết chết H để lấy tài sản rồi sẽ giết bà Thuận. Bị cáo ra xe lấy dao, dùng tay trái vịn vai trái của H, còn tay phải cầm dao kề vào cổ H thì bị H phản ứng kêu cứu và té ngã xuống nền gạch, bị cáo hoảng sợ đâm nhiều nhát vào vùng đầu, ngực, tay trái của bị hại, cùng lúc này lưỡi dao tuột khỏi cán dao nên bị cáo sợ bỏ chạy. Sau đó bị cáo ra đầu thú tại công an xã Mỹ Khánh. Nay bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Thị H trình bày: Mục đích đến nhà trọ Phương Linh là thuê nhà trọ giá rẻ, tôi không biết bị cáo là ai, bà H kêu tôi ngồi chung với bị cáo, khi nói chuyện được vài câu thì bị cáo lấy dao đâm tôi; lúc tôi đến quán của chị T chỉ mang theo số tiền 133.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, tôi kiểm tra lại thì đã mất số tiền này. Hiện tại, ông Bùi Văn D (cha của bị cáo L) đã bồi thường cho tôi số tiền 6.000.000 đồng. Nay tôi yêu cầu bị cáo cùng gia đình tiếp tục bồi thường thêm chi phí điều trị, tiền công lao động, chi phí người nuôi bệnh, tổn thất tinh thần tổng cộng 40.205.000 đồng. Về hình phạt thì xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Ông D, bà P (cha mẹ của bị cáo L) trình bày: Sau khi vụ án xảy ra, chúng tôi đã bồi thường cho chị H số tiền 6.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của chị H yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 40.205.000 đồng, chúng tôi đồng ý cùng

bị cáo bồi thường cho phía bị hại, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người có bệnh để sớm trở về với gia đình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt: Bùi Văn L mức án tù 09 năm đến 11 năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt) và 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cướp tài sản” (chưa đạt). Tổng cộng, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 40.205.000 đồng chi phí điều trị, tiền công lao động, chi phí người nuôi bệnh, tổn thất tinh thần; đối với yêu cầu này bị cáo và cha mẹ của bị cáo thống nhất liên đới bồi thường cho người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, không tiền án; khai báo thành khẩn, tại tòa tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú và vận động gia đình bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại; tại tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trong vụ án bị cáo phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/19/TgT ngày 31/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang và Kết luận giám định số 27/KLGT-PC09(SH), số 30/KLGT-PC09(SH) ngày 23,24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/7/2019 tại quán karaoke Phương Linh thuộc xã M, thành phố L, bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi dùng dao Thái lan cắt cổ, sau đó đâm nhiều nhát vào vùng đầu, ngực, tay trái của bị hại Trần Thị H gây tổn thương cơ thể 12%. Nạn nhân không chết là do dao bị gãy cán và chống trả quyết liệt, truy hô và kịp thời đưa đi cấp cứu.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã phạm tội “Giết người”, “Cướp tài sản” tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn L là người đã thành niên, mặc dù bị cáo có bệnh lý tâm thần nhưng tại thời điểm phạm tội vẫn có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nếu sử dụng tác động vào cơ thể con người sẽ dẫn đến thương tích và tử vong nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện. Với bản tính tham lam, tư lợi thấy người khác có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng phương thức dùng dao Thái lan là một loại hung khí nguy hiểm cắt cổ nạn

nhân và sau đó đâm nhiều nhát nhằm tước đi sinh mạng của nạn nhân để lấy tài sản, bất chấp hậu quả xảy ra. Khi thấy nạn nhân ngã xuống gạch, bị cáo không dừng lại mà còn khom người, tay cầm dao đâm liên tục nhiều nhát vào cơ thể của nạn nhân, việc người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp; không có tiền án, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; trường hợp bị cáo phạm tội được xác định là phạm tội chưa đạt nên áp dụng điều luật phạm tội chưa đạt cho bị cáo. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo có vận động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Lời luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ này đều phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Bị cáo Bùi Văn L thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại. **Tại toà hôm nay, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường** chi phí điều trị, tiền công lao động, chi phí người nuôi bệnh và tổn thất tinh thần với số tiền 40.205.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của người bị hại hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa, ông Dũng, bà Phượng là cha mẹ của bị cáo cũng đồng ý cùng với bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra thu giữ được một số vật chứng, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Đối với những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm quản lý tài sản có giá trị để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, còn phải bồi thường cho người bị hại. Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168, điểm b,q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 54, Điều 55, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Giết người”, “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 09 (chín) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt) và 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản” (chưa đạt). Tổng cộng hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 30/7/2019.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 288; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Buộc ông Bùi Văn D, bà Võ Thị Kim P liên đới cùng bị cáo Bùi Văn L bồi thường cho bị hại Trần Thị H số tiền 40.205.000 đồng (Bốn mươi triệu, hai trăm lẻ năm ngàn đồng);**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46,47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có chữ TOMMY bên ngoài, bên trong áo có chữ TOMMY HILFIGER XL.



- 01 (một) quần Jean dài màu xanh, nhãn hiệu VS, size 33.
- 01 (một) gói niêm phong vào ngày 27/8/2019 có chữ ký của ông Huỳnh Thanh Tuấn và Nguyễn Phước Thịnh
- 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng, dài 16,3cm, rộng 3,5cm
- Vết màu nâu (nghi máu) thu trong mảnh gạc y tế tại hiện trường ở vị trí số 2,3,4,5,6.
- 01 (một) đôi dép lê màu vàng
- 01 (một) chiếc dép nhựa bên trái quai ngang màu đen
- 01 (một) cán dao nhựa màu đen, kích thước (11,5x3)cm
- 01 (một) ly thủy tinh bị vỡ phần miệng ly
- 01 (một) chiếc dép nhựa bên phải quai ngang màu đen.
- 06 (sáu) vỏ chai bia sài gòn đỏ.
- 01 (một) gói thuốc lá hiệu hero
- 01 (một) bật lửa
- 01 (một) ly thủy tinh có quai.
- 01 (một) chén nhựa màu trắng bông xanh
- 01 (một) nón bảo hiểm màu nâu đỏ
- 01 (một) nón vải lưỡi trai màu hồng.

Tiếp tục tạm quản lý tài sản dưới đây để đảm bảo cho việc thi hành án: Xe mô tô biển số 67K6 – 7559, số khung 131185, số máy 131185.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn L.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng sự năm 2015:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06
- Sở Tư pháp (1);
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Ngọc Sơn**